

Số: /QĐ-BCĐ

Krông Nô, ngày tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư thuộc phạm vi quản lý của huyện Krông Nô

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO KIỂM KÊ TÀI SẢN CÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư, quản lý;

Căn cứ Quyết định số 798/QĐ-BTC ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành kế hoạch triển khai Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý;

Căn cứ Quyết định số 669/QĐ-BCĐ ngày 05/6/2024 của Ban Chỉ đạo kiểm kê tài sản công về ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2024 của UBND huyện Krông Nô về việc thành lập Ban Chỉ đạo kiểm kê tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư thuộc phạm vi quản lý của huyện Krông Nô;

Theo đề nghị của phòng Tài chính - Kế hoạch (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo) tại Tờ trình số 61/TTr-TCKH ngày 19 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư thuộc phạm vi quản lý của huyện Krông Nô.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Thủ trưởng các Phòng, ban, cơ quan khối Đảng, Đoàn thể, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các thành viên Ban Chỉ đạo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở Tài chính (để b/c);
- Thường trực Huyện ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND huyện (để b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Lưu VT.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Xuân Danh**

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư thuộc phạm vi quản lý của huyện Krông Nô

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý (sau đây gọi là Quyết định số 213/QĐ-TTg) và Quyết định số 798/QĐ-BTC ngày 05/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành kế hoạch triển khai Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý, Quyết định số 669/QĐ-BCĐ ngày 05/6/2024 của Ban Chỉ đạo kiểm kê tài sản công về ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Nông (sau đây gọi là Quyết định số 669/QĐ-BCĐ) tại các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban Quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị), UBND các xã, thị trấn và các đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn huyện Krông Nô.

2. Yêu cầu

a) Phổ biến đầy đủ các nội dung của Quyết định số 213/QĐ-TTg, Quyết định số 798/QĐ-BTC và Quyết định số 669/QĐ-BCĐ đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các xã, thị trấn và các đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn huyện Krông Nô.

b) Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn và tiến độ hoàn thành, trách nhiệm được phân công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 213/QĐ-TTg và Quyết định số 798/QĐ-BTC, Quyết định số 669/QĐ-BCĐ để bảo đảm việc tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm túc, chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ thời gian, trách nhiệm được phân công, đồng thời phải gắn với nhiệm vụ công tác chuyên môn của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các xã, thị trấn và các đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý thực hiện nghiêm túc quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, quy định về chế độ tính khấu hao, hao mòn tài sản cố định.

2. Thành lập Ban chỉ đạo kiểm kê cấp huyện để chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các xã, thị trấn và các đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý trong việc thực hiện kiểm kê tài sản.

3. Thực hiện tổng kiểm kê tài sản thử nghiệm trong trường hợp địa phương được lựa chọn.

4. Tập huấn, hướng dẫn tổng kiểm kê tài sản cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các xã, thị trấn và các đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý. Tổ chức tổng kiểm kê theo từng loại tài sản.

5. Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nội dung cụ thể, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các xã, thị trấn, thời hạn phải hoàn thành và kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện Quyết định số 213/QĐ-TTg, Quyết định số 798/QĐ-BTC và Quyết định số 669/QĐ-BCĐ

6. Thực hiện việc báo cáo kết quả tổng kiểm kê tài sản.

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện, UBND các xã, thị trấn báo cáo kết quả tổng kiểm kê tài sản gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch, các cơ quan đầu mối (Phòng Tài nguyên & Môi trường, Phòng Kinh tế & Hạ tầng, Phòng Văn hoá & Thông tin, Phòng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn).

- Các cơ quan đầu mối tổng hợp kết quả tổng kiểm kê đối với từng loại tài sản trên phạm vi toàn huyện, gửi Tài chính - Kế hoạch.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả tổng kiểm kê tài sản thuộc phạm vi quản lý của huyện gửi Sở Tài chính tổng hợp.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ BAN CHỈ ĐẠO

1. Trưởng Ban Chỉ đạo:

- Phụ trách chung, trực tiếp điều hành, chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về kết quả thực hiện tổng kiểm kê tài sản thuộc phạm vi quản lý của huyện.

- Phối hợp với các sở, ngành cấp tỉnh trong việc chỉ đạo thực hiện tổng kiểm kê tài sản thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

- Phân công, chỉ đạo, giao trách nhiệm cho các thành viên Ban Chỉ đạo, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ tổng kiểm kê tài sản phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định.

- Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo cấp huyện.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo:

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các xã, thị trấn và các đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, quy định về chế độ tính khấu hao, hao mòn tài sản cố định.

- Tham mưu xây dựng, ban hành Kế hoạch tổng kiểm kê tài sản và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các xã, thị trấn để triển khai thực hiện tổng kiểm kê tài sản thuộc phạm vi quản lý của huyện.

- Phối hợp thực hiện tổng kiểm kê tài sản thử nghiệm trong trường hợp huyện Krông Nô được lựa chọn.

- Căn cứ chỉ tiêu kiểm kê do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành và hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các xã, thị trấn và các đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý triển khai tổng kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, tài sản kết cấu hạ tầng khu kinh tế. Tham mưu Ban Chỉ đạo triển khai các nội dung về tổng kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, tài sản kết cấu hạ tầng khu kinh tế thuộc phạm vi quản lý của tỉnh. Làm đầu mối tổng hợp kết quả tổng kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, tài sản kết cấu hạ tầng khu kinh tế.

- Hướng dẫn các chỉ tiêu kiểm kê, biểu mẫu, cách thức tổng hợp kết quả tổng kiểm kê đối với tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các xã, thị trấn. Hướng dẫn các nội dung cần thiết khác để thực hiện tổng kiểm kê tài sản thuộc phạm vi quản lý của huyện.

- Làm đầu mối tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hiện tổng kiểm kê cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các xã, thị trấn và các đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý.

- Tham mưu Ban Chỉ đạo triển khai các nội dung về tổng kiểm kê tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thuộc phạm vi quản lý của huyện.

- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc tổ chức thực hiện tổng kiểm kê tài sản thuộc phạm vi quản lý của huyện.

- Tổng hợp kết quả tổng kiểm kê tài sản thuộc phạm vi quản lý của huyện, báo cáo Sở Tài chính theo quy định.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Căn cứ chỉ tiêu kiểm kê do Bộ Giao thông vận tải ban hành và hướng dẫn của Sở Giao thông vận tải, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các xã, thị trấn và các đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý triển khai tổng kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng giao thông (đường bộ, đường thủy nội địa).

- Căn cứ chỉ tiêu kiểm kê do Bộ Công Thương ban hành và hướng dẫn của Sở Công Thương, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các xã, thị trấn và các đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý triển khai tổng kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng thương mại là chợ, tài sản kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp.

- Căn cứ chỉ tiêu kiểm kê do Bộ Xây dựng ban hành và hướng dẫn của Sở Xây dựng, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các xã, thị trấn và các đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý triển khai tổng kiểm kê tài sản kết

cấu hạ tầng kỹ thuật là không gian xây dựng ngầm đô thị, tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị.

- Căn cứ chỉ tiêu kiểm kê do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành và hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các xã, thị trấn và các đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý triển khai tổng kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng đối với tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao.

- Tham mưu Ban Chỉ đạo triển khai các nội dung về tổng kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, tài sản kết cấu hạ tầng thương mại là chợ, tài sản kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp, tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật là không gian xây dựng ngầm đô thị, tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị, tài sản kết cấu hạ tầng đối với tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao thuộc phạm vi quản lý của huyện.

- Làm đầu mối tổng hợp kết quả kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, tài sản kết cấu hạ tầng thương mại là chợ, tài sản kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp, tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật là không gian xây dựng ngầm đô thị, tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị, tài sản kết cấu hạ tầng đối với tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao gửi phòng Tài chính – Kế hoạch tổng hợp.

4. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Căn cứ chỉ tiêu kiểm kê do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các xã, thị trấn, các doanh nghiệp nhà nước và các đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý triển khai tổng kiểm kê: tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch nông thôn, tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, tài sản hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu là đê điều.

- Tham mưu Ban Chỉ đạo triển khai các nội dung về tổng kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch nông thôn, tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, tài sản hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu là đê điều thuộc phạm vi quản lý của huyện.

- Làm đầu mối tổng hợp kết quả kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch nông thôn, tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, tài sản hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu là đê điều gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp.

5. Phòng Văn hoá và Thông tin

- Căn cứ chỉ tiêu kiểm kê do Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch ban hành và hướng dẫn của Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các xã, thị trấn và các đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý triển khai tổng kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng thuộc thiết chế văn hóa, thiết chế thể thao ở cơ sở (cấp xã, cấp thôn), làng văn hóa.

- Căn cứ chỉ tiêu kiểm kê do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các xã, thị trấn và các đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý

triển khai tổng kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng đối với tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung.

- Tham mưu Ban Chỉ đạo triển khai các nội dung về tổng kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng thuộc thiết chế văn hóa, thiết chế thể thao ở cơ sở (cấp xã, cấp thôn), làng văn hóa, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung thuộc phạm vi quản lý của thuộc phạm vi quản lý của huyện.

- Làm đầu mối tổng hợp kết quả tài sản kết cấu hạ tầng thuộc thiết chế văn hóa, thiết chế thể thao ở cơ sở (cấp xã, cấp thôn), làng văn hóa, tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp.

6. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai kiểm kê đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu Ban Chỉ đạo triển khai các nội dung về kiểm kê tài sản tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp kết quả kiểm kê đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung Kế hoạch nêu trên, các phòng chuyên môn là thành viên Ban Chỉ đạo triển khai Kế hoạch tổng kiểm kê tài sản đảm bảo đúng tiến độ, nội dung đề ra, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện trong việc triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch nêu trên.

2. Việc triển khai Kế hoạch này phải được thực hiện bằng nhiều phương pháp, hình thức phù hợp, gắn với việc thực hiện công tác chuyên môn của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thuộc đối tượng thực hiện kiểm kê:

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, quy định về chế độ tính khấu hao, hao mòn tài sản cố định.

- Thành lập Tổ kiểm kê và thực hiện kiểm kê tài sản thuộc phạm vi kiểm kê do mình trực tiếp quản lý/tạm quản lý, tổ chức kiểm kê tài sản tại cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý, sử dụng theo danh mục quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 213/QĐ-TTg và chịu trách nhiệm về số liệu kiểm kê.

- Báo cáo kết quả kiểm kê, tổ chức kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng theo chỉ tiêu kiểm kê, nội dung hướng dẫn.

- Tổng hợp kết quả kiểm kê gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch và các cơ quan đầu mối để tổng hợp báo cáo kết quả kiểm kê đối với từng loại tài sản.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh về Phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./

Phụ lục
NỘI DUNG, THỜI HẠN THỰC HIỆN KIỂM KÊ TÀI SẢN

| STT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện/ hoàn thành |
|-----|--|--|---|--|
| 1 | Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, quy định về chế độ tính khấu hao, hao mòn tài sản cố định | Phòng Tài chính - Kế hoạch | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các xã, thị trấn các đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý | Thường xuyên |
| 2 | Thành lập Ban Chỉ đạo | Phòng Tài chính - Kế hoạch | Cơ quan, tổ chức, đơn vị | Đã hoàn thành tại Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của UBND huyện |
| 3 | Ban hành Kế hoạch tổng kiểm kê tài sản | Phòng Tài chính - Kế hoạch | Các phòng: Kinh tế & Hạ tầng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa và Thông tin | Trước 30/6/2024 |
| 4 | Tổng kiểm kê thử nghiệm (trong trường hợp tỉnh Đắk Nông được lựa chọn kiểm kê thử nghiệm) | Phòng Tài chính - Kế hoạch | Thành viên Ban Chỉ đạo, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các xã, thị trấn và các đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý | Theo yêu cầu của UBND tỉnh |
| 5 | Tập huấn, hướng dẫn tổng kiểm kê cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thuộc phạm vi quản lý của tỉnh | Phòng Tài chính - Kế hoạch | | Tháng 9-12/2024 |
| 6 | Tổ chức kiểm kê | | | |
| 6.1 | Tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị | Phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng Tài nguyên và Môi trường | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các xã, thị trấn và các đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý | Tháng 3/2025 |

| STT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện/ hoàn thành |
|------|--|---|------------------|---------------------------------|
| 6.2 | Tài sản kết cấu hạ tầng giao thông | Phòng Kinh tế và Hạ tầng | | |
| 6.3 | Tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch nông thôn, tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, tài sản hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu là đề điều | Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | | |
| 6.4 | Tài sản kết cấu hạ tầng thương mại là chợ, tài sản kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp | Phòng Kinh tế và Hạ tầng | | |
| 6.5 | Tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật là không gian xây dựng ngầm đô thị, tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị | Phòng Kinh tế và Hạ tầng | | |
| 6.6 | Tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, tài sản kết cấu hạ tầng khu kinh tế | Phòng Tài chính - Kế hoạch | | |
| 6.7 | Tài sản kết cấu hạ tầng thuộc thiết chế văn hóa, thiết chế thể thao ở cơ sở (cấp xã, cấp thôn), làng văn hóa | Phòng Văn hóa và Thông tin | | |
| 6.8 | Đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp | Phòng Tài nguyên và Môi trường | | |
| 6.9 | Tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao | Phòng Kinh tế và Hạ tầng | | |
| 6.10 | Tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung | Phòng Văn hóa và Thông tin | | |

| STT | Nội dung công việc | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện/ hoàn thành |
|-----|---|--|--|---------------------------------|
| 7 | Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện tổng kiểm kê | Các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa và Thông tin | Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các xã, thị trấn và các đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý | Thường xuyên |
| 8 | Báo cáo kết quả kiểm kê | | | |
| 8.1 | Báo cáo của đối tượng kiểm kê | Cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thuộc đối tượng kiểm kê | Các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa và Thông tin | Trước ngày 31/3/2025 |
| 8.2 | Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm kê từng loại tài sản | Các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa và Thông tin | Cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thuộc đối tượng kiểm kê | Trước ngày 30/4/2025 |
| 8.3 | Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm kê của huyện gửi Sở Tài chính | Phòng Tài chính - Kế hoạch | Các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Văn hóa và Thông tin | Trước ngày 20/5/2025 |